ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2021/QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (Mã số QCVN 07:2016/BXD);

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3734/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CTUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC&KSTTHC, ĐTQH. Hưng (b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 22.01.2021 16:24:20 +07:00

Lê Tuấn Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, đầu tư xây dựng, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, đầu tư xây dựng, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Bãi đỗ xe do Nhà nước quản lý: Bãi đỗ xe được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước; bãi đỗ xe sử dụng một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc đất do Nhà nước quản lý, được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời làm bãi đỗ xe để phục vụ cộng đồng, có tổ chức quản lý và thu phí.

b) Bãi đỗ xe do doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư xây dựng để kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Bãi đỗ xe nằm trong khuôn viên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm mục đích đỗ xe nội bộ, không kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

b) Điểm trông giữ xe đơn lẻ do cá nhân, hộ gia đình tự tổ chức dịch vụ trông giữ xe, không thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ.

c) Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ.

d) Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bãi đỗ xe là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ dùng để đỗ phương tiện giao thông đường bộ.

2. Dịch vụ trông, giữ xe là dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, trong đó tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ trông giữ xe và được thu tiền đối với dịch vụ đó.

3. Đơn vị quản lý bãi đỗ xe do Nhà nước quản lý là đơn vị, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, tổ chức khai thác bãi đỗ xe được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước, bãi đỗ xe sử dụng tạm thời

một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do Nhà nước quản lý.

4. Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe là doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư xây dựng bãi đỗ xe nhằm mục đích kinh doanh.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 4. Quản lý bãi đỗ xe được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách Nhà nước, bãi đỗ xe sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc đất do Nhà nước quản lý

1. Bãi đỗ xe được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư công và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bãi đỗ xe sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc đất do Nhà nước quản lý phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi thống nhất với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do địa phương quản lý làm bãi đỗ xe theo phân cấp quản lý và quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị.

3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng bãi đỗ xe từ nguồn ngân sách nhà nước, cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc đất do Nhà nước quản lý làm bãi đỗ xe quyết định thành lập hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị, tổ chức trực thuộc trực tiếp quản lý và thu phí tại bãi đỗ xe.

4. Việc thu phí đỗ xe tại bãi đỗ xe được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước và bãi đỗ xe sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng hoặc đất do Nhà nước quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Đầu tư xây dựng, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Bãi đỗ xe do doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư xây dựng để kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng, kinh doanh và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bãi đỗ xe có diện tích phù hợp với phương án kinh doanh, trong đó diện tích tối thiểu cho một chỗ đỗ của từng loại phương tiện phải đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (Mã số

QCVN 07:2016/BXD) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

3. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông. Trường hợp đường ra, vào bãi đỗ xe đấu nối với quốc lộ hoặc đường tỉnh, đơn vị đầu tư bãi đỗ xe phải thực hiện thủ tục xin cấp phép đấu nối theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

1. Dịch vụ trông giữ phương tiện.

2. Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

3. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi đỗ xe.

2. Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

3. Bồi thường thiệt hại cho người gửi xe nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng phương tiện nhận gửi.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Kinh doanh các loại dịch vụ quy định tại Điều 6 Quy định này.

6. Thu tiền trông giữ phương tiện.

7. Không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách hoặc xếp dỡ hàng hóa, đóng gói, sang tải và bảo quản hàng hóa.

8. Có quyền từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe

1. Chấp hành nội quy và sự hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi đỗ xe.

2. Có quyền lựa chọn sử dụng các dịch vụ tại bãi đỗ xe.

3. Có quyền phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm của bãi đỗ xe.

Điều 9. Công bố hoạt động của bãi đỗ xe

Bãi đỗ xe phải được cơ quan có thẩm quyền công bố trước khi đưa vào

khai thác.

1. Đối với bãi đỗ xe sử dụng một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do Nhà nước quản lý:

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm công bố Quyết định cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do địa phương quản lý làm bãi đỗ xe. Quyết định cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do địa phương quản lý làm bãi đỗ xe thay cho Quyết định công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

2. Đối với bãi đỗ xe được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc do doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư (gọi chung là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe):

Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi có bãi đỗ xe (qua Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố/ Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện) đề nghị công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác trước khi đưa bãi đỗ xe vào hoạt động. Nội dung văn bản đề nghị công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

3. Sau khi nhận được văn bản đề nghị công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi có bãi đỗ xe ban hành văn bản công bố hoạt động bãi đỗ xe theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Quy định này. Văn bản công bố hoạt động bãi đỗ xe được cơ quan ban hành đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có bãi đỗ xe được công bố; đồng thời được gửi đến Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, đơn vị có liên quan để phối hợp trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

4. Sau khi nhận được văn bản công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm đăng thông báo trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận ít nhất 03 kỳ liên tục trước khi đưa bãi đỗ xe vào hoạt động.

Điều 10. Công bố lại hoạt động của bãi đỗ xe

1. Khi bãi đỗ xe tạm dừng hoạt động để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan ban hành Quyết định công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác biết.

2. Sau khi hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi đỗ xe, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố lại hoạt động bãi đỗ xe.

Điều 11. Chế độ báo cáo hoạt động của bãi đỗ xe

1. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6) và hàng năm (trước ngày 20/12), các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe báo cáo hoạt động của bãi đỗ xe cho Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Quy định này; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý, báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30/6) và báo cáo năm (trước ngày 30/12) cho Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với bãi đỗ xe sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do Nhà nước quản lý đang hoạt động nhưng chưa có quyết định cho phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc nội dung quyết định không phù hợp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm rà soát, ban hành và công bố Quyết định cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, kết cấu hạ tầng giao thông hoặc khu vực đất do địa phương quản lý làm bãi đỗ xe theo Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của bãi đỗ xe trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư bãi đỗ xe thực hiện thủ tục xin cấp phép đấu nối và hệ thống đường quốc lộ và đường tỉnh quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trong việc duy trì tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe, việc kê khai, niêm yết giá dịch vụ, chấp hành quy định về xây dựng bãi đỗ xe, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bãi đỗ xe.

2. Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp phép xây dựng bãi đỗ xe.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các nội dung đã được cấp phép xây dựng bãi đỗ xe.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định phương án giá dịch vụ trông giữ các loại xe trong bãi đỗ xe trên cơ sở phương án giá của các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe lập và Sở Giao thông vận tải đề nghị thẩm định.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh về đăng ký, kê khai, niêm yết giá dịch vụ tại bãi đỗ xe.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh về vệ sinh môi trường trong hoạt động tại bãi đỗ xe.

5. Công an tỉnh

a) Kiểm tra, nghiệm thu trang thiết bị phòng, chống cháy nổ của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra hoạt động bãi đỗ xe đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong khu vực.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã, cá nhân đăng ký kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe theo thẩm quyền.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất làm bãi đỗ xe trên địa bàn, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị công bố hoạt động bãi đỗ xe của các đơn vị kinh doanh, quản lý bãi đỗ xe. Thực hiện công bố đưa bãi đỗ xe trên địa bàn vào khai thác.

c) Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo của các đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý; rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu.

d) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của quy định này xuống tận cơ sở để các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý biết, thực hiện; người dân biết để phối hợp giám sát hoạt động, phản ánh thông tin về tình hình hoạt động tại bãi đỗ xe.

đ) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn trong việc sử dụng đất làm bãi đỗ xe.

8. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định cho cơ quan có thẩm quyền khi đề nghị công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

b) Thực hiện đúng các quy định về tổ chức, quản lý hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và các nội dung quy định tại Điều 7 Quy định này.

c) Duy trì tốt tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã được công bố khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong

PHỤ LỤC 1

Mẫu Giấy đề nghị công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)……

1 .Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe:…..……..

2. Địa chỉ đơn vị: ……..

3. Số điện thoại (fax): ……...

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:……

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Quyết định số …../2020/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh Bình Thuận ban hành quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Đơn vị .....đề nghị UBND huyện (thị xã, thành phố)…….công bố hoạt động của bãi đỗ xe ……., cụ thể như sau:

- Tên bãi đỗ xe: …….
- Địa chỉ: ……
- Tổng diện tích sân bãi: ……
- Thời gian hoạt động: ……...

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở GTVT;
- Lưu:

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

Mẫu Quyết định về việc công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

ỦY BAN NHÂN DÂN **.....** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: ……../QĐ-….	*……, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)…….

Căn cứ Quyết định số ..... /20...../QĐ-UBND ngày.....tháng....năm 20..;

Căn cứ Quyết định số ..... của .....quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của …… ....

Căn cứ Biên bản kiểm tra của …….. ngày ……/……/.....

Xét đề nghị của ……

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố đưa bãi đỗ xe ……....vào khai thác với các nội dung sau:

- Bãi đỗ xe : …….. .. ……
- Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác: ……
- Vị trí …… Điện thoại: …… Fax: ……
- Tổng diện tích đất:...……

Trong đó:

- Diện tích bãi đỗ xe ô tô ……
- Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác: ……
- Diện tích phòng chờ giao dịch: …….

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ….. tháng ….. năm ….. đến ngày ….. tháng..... năm ……

Điều 3. Các ông (bà)……., Trưởng phòng ……..; …… và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Sở GTVT; ……. - Lưu	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *(Ký tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC 3

Mẫu Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm…. (hoặc năm 20….)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……../…….

……., ngày tháng năm 20…..

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 201…(hoặc năm 201…)

Đơn vị: Bãi đỗ xe……
Đơn vị quản lý:……..
Ngày báo cáo: ngày tháng năm 20…
Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) ……..

TT	Phương tiện	Tổng số lượt		Dịch vụ yêu cầu			Ghi chú
		Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	Bảo dưỡng, sửa chữa	Rửa xe	Dịch vụ khác	
01	Xe tải - Từ dưới 3,5T: - Từ 3,5T đến dưới 7T: - Từ 7T đến dưới 10T: - Từ 10T trở lên:						
02	Xe đầu kéo sơmirơmóoc						
03	Xe khách: - Đến 16cn: - Từ 16 đến dưới 30cn: - Từ 30 cn trở lên:						
04	Xe con chở người (kể cả taxi)						
05	Xe khác (xe chuyên dùng,…)						
06	Mô tô, xe máy						
07	Xe đạp						

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)